

# 礼物

## The Gift

Name: \_\_\_\_\_

Date: \_\_\_\_\_

Match the characters to the correct items based on the reader.

tā men shōu dào le shén me lǐ wù

### 1. 他们收到了什么礼物？

xiǎo niǎo

小鸟

•

•



xiǎo lǎo shǔ

小老鼠

•

•



xiǎo māo

小猫

•

•



lǎo nǚ nai

老奶奶

•

•

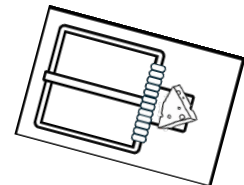


dà shù

大树

•

•

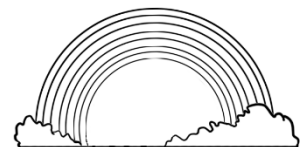


wū yún

乌云

•

•



Fill in each blank ( ) using the correct word from the word bank.

bú guò	fā xiàn	bú cuò	dǎ kāi
不过	发现	不错	打开

2. tā men shōu dào yí jiàn lǐ wù kě ( ) hòu cái

( ), zhè bìng bú shì tā men xiǎng yào de

( ), zhè yàng yě ( ) a 啊……

## Answer Key

tā men shōu dào le shén me lǐ wù

### 1. 他们收到了什么礼物？

xiǎo niǎo  
小鸟

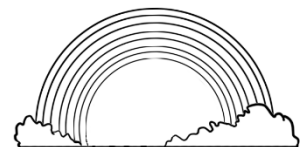
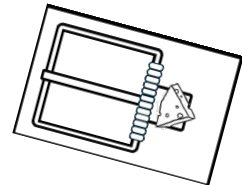
xiǎo lǎo shǔ  
小老鼠

xiǎo māo  
小猫

lǎo nǚ nai  
老奶奶

dà shù  
大树

wū yún  
乌云



### 2. 打开；发现；不过；不错